

Số: 103/2022/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện G, thành phố H.

Bị đơn: Anh Lê Thanh N, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện G, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thu H và anh Lê Thanh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung:

Anh chị có 02 con chung gồm: cháu Lê Huy H, sinh ngày 28/10/1999 và cháu Lê Trung K, sinh ngày 01/4/2005. Cháu Lê Huy H đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Giao cháu Lê Trung K cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Thanh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 04/2022 cho đến khi cháu K trưởng thành, đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H và anh N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0073063 ngày 18/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm (đã thi hành xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng N theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã K, huyện G (Chứng nhận kết hôn số 22 quyền số 01 ngày 08/01/1999);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Quang